TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST Ngày: 23-02-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nguyệt Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phú Tâm;

Ông Nguyễn Chí Tâm.

***- Thư ký phiên tòa*:**Bà Phan Thị Mỹ Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 835/2017/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thanh H, sinh năm 1983; Thường trú: Số 76/10 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B; Địa chỉ: Số 160/22, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Xuân B, sinh năm 1989; Thường trú: Số 76/10 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thanh H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Hà Thanh H và anh Lương Xuân B tự nguyện chung sống, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh B vào ngày 21 tháng 01 năm 2014.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại đ ịa chỉ 76/10 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.Vợ chồng chung sống với nhau chỉ được ba năm, tuy nhiên đã phát sinh mâu thuẫn từ những ngày đầu kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B thường xuyên uống rượu bia say xỉn về khuya , chơi cờ bạc, không lo làm ăn phụ giúp gia đình, chị H nhiều lần khuyên can nhưng anh B không thay đổi mà còn đập phá đồ đạc trong nhà và đánh vợ con. Từ tháng 12 năm 2016, anh B chuyển ra ngoài sinh sống đi đâu làm gì chị H không biết, từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng với anh B không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên: Lương Hà Thiên N, sinh ngày 05/4/2014. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng , bị đơn anh Lương Xuân B đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 15/12/2017 và 03/01/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 30/01/2018 và 23/02/2018 nhưng anh Lương Xuân B vắng mặt không có lý do.

Ngày 28/11/2017, Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống giữa chị Hà Thanh H và anh Lương Xuân B tại địa phương và được cung cấp: Chị H và anh B là vợ chồng, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 76/10 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Từ lúc sống chung tại địa phương, anh B thường xuyên đánh chị H, địa phương biết và nhiều lần đưa về công an phường Đ giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát,Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Chị Hà Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết về tranh chấp ly hôn, nuôi con giữa chị với anh Lương Xuân B, cả hai có địa chỉ

thường trú tại phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình D. Vì vậy, đây là vụ án tranh chấply hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Hà Thanh H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lương Xuân B đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh B vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thanh H và anh Lương Xuân B là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 quyển số 01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh B vào ngày 21 tháng 01 năm 2014nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình tố tụng nguyên đơn xác định bị đơn thường rượu chè, cờ bạc, không lo làm ăn chăm lo cho gia đình, bị đơn thường đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong gia đình, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016. Bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương cũng xác định anh B thường xuyên đánh chị H. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh B có mặt tại Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh B không đến. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên: Lương Hà Thiên N, sinh ngày 05/4/2014. Sau khi ly hôn chị Hà Thanh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng anh Lương Xuân B không có ý kiến về vấn đề con chung, cháu Lương Hà Thiên N còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con chung cho chị Hoa trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hà Thanh H không yêu cầu anh Lương Xuân B cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị H nên chấp nhận.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

[8] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thanh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thanh H được ly hôn với anh Lương Xuân B.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung Lương Hà Thiên N, sinh ngày 05/4/2014 cho chị Hà Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, chị Hà Thanh H và anh Lương Xuân B có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡ ng nuôi con: Anh Lương Xuân B không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sàn (nợ chung): Đương sự không có tranh chấp nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hà Thanh H chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010290 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND P. Đ, TX. D, T. B (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Nguyệt Ánh